| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 1155/2026/HS-ST
Ngày: 11/8/2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượng - Nguyên giáo viên

2. Bà Hồ Thị Thanh Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: số A đường Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 868/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

**1. Lê Võ Hoàng L** (tên gọi khác: Tin), sinh ngày 25/3/2009; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: B đường X, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 19/6 Đường D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Võ Hoàng M (chết) và bà Lê Vương B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/7/2025 (có mặt).

**2. Bùi Tuấn D (**tên gọi khác: B1), sinh ngày 13/01/2010; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: C Đường số D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: C Đường số D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông: Bùi Tuấn C và bà Phạm Thị Thanh L1 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 09 tháng; chấp hành xong ngày 26/11/2024.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/7/2025 (có mặt)

***- Bị hại:*** Anh Lê Văn H, sinh ngày 18/10/2007

Địa chỉ: số D Đường C, khu phố A, phường L, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Võ Hoàng L:*** Bà Lê Vương B, sinh năm 1978 (là mẹ ruột của bị cáo Lê Võ Hoàng L)

Địa chỉ: số A Đường D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Tuấn D:*** Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1966 (là ông nội của bị cáo Bùi Tuấn D)

Địa chỉ: số C Đường D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo Lê Võ Hoàng L:*** Ông Nguyễn Thanh G - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H (có mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn D:*** Ông Phạm Bính K - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/6/2025, Bùi Tuấn D (sinh ngày 13/01/2010, 15 tuổi 4 tháng 23 ngày) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner màu cam biển số 67D1-733.57 chở Lê Võ Hoàng L (sinh ngày 25/3/2009, 16 tuổi 02 tháng 11 ngày) đi dạo trên đường P, khi cả hai đi đến ngã tư đường T và đường P thì gặp anh Lê Văn H (sinh ngày 18/10/2007, 17 tuổi 7 tháng 18 ngày) điều khiển xe mô tô Honda Cup màu đỏ biển số 67AH-014.10 chạy lên gần xe mô tô của D và L rồi nẹt bô sau đó tăng ga bỏ chạy. Nghĩ là anh H thách thức, L nảy sinh ý định ép xe anh H vào lề đường để đánh dằn mặt nên nói với D, D đồng ý và tăng ga đuổi theo áp sát bên trái xe mô tô của anh H. L nói anh H tấp xe vô lề để nói chuyện và dùng tay phải đánh mạnh vào phía sau mũ bảo hiểm của anh H, anh H sợ hãi nên tăng ga xe mô tô bỏ chạy, D lập tức tăng ga đuổi kịp theo xe mô tô của anh H lúc này đang chạy song song phía trước xe ô tô tải biển số 63H-001.19 do anh Phạm Văn M1 điều khiển, D điều khiển xe mô tô áp sát bên phải của anh H, L tiếp tục dùng tay trái đánh mạnh vào phía sau mũ bảo hiểm của anh H, D dùng chân trái đạp mạnh vào bánh trước xe mô tô của anh H làm anh H ngã xuống đường. Thấy anh H ngã xe, D điều khiển xe mô tô bỏ trốn, anh M1 đã đưa anh H đi cấp cứu tại bệnh viện thành phố T.

Ngày 11/6/2025, chị Lưu Thị B2 (mẹ của anh H) đến Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L) trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa Bùi Tuấn D và Lê Võ Hoàng L về làm việc. Tại cơ quan Công an, D và L khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 2881/KLTTCT-C09B ngày 24/06/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Lê Văn H2 như sau: 02 sẹo nếp lằn bẹn bên phải, bờ không gọn, kích thước trung bình 02%; 02 sẹo vùng gối phải, bờ không gọn, kích thước lớn 03% và trung bình 02%; Sẹo vùng gối trái kích thước trung bình: 02%; 02 vết phẫu thuật căng chân phải kích thước trung bình, mỗi vết 02%; Gãy vách ngăn mũi, gãy gai mũi trước: 07%; Gãy mẫu trán trái của xương hàm trên: 08%; Gãy mâm chày ngoài bên phải: 11%.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Văn H tại thời điểm giám định là: 34% (ba mươi bốn phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D thực hiện hành vi phạm tội (do anh Phạm Văn M1 cung cấp từ camera hành trình);

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu cam biển số 67D1-733.57 (xe do Bùi Tuấn D điều khiển). Qua xác minh xe mô tô biển số 67D1-733.57 do anh Lâm Thành P đứng tên chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 625/CT-VKS-KV2 ngày 13/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

[3.1] Bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[3.2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Võ Hoàng L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; bị cáo Bùi Tuấn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị hại và bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Võ Hoàng L trình bày lời bào chữa với nội dung: Thống nhất với tội danh, điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo Lê Võ Hoàng L và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra tại phiên tòa. Tuy nhiên Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (bố mất sớm, mẹ đang bị bệnh, không có việc làm ổn định, hàng ngày lượm ve chai sinh sống tạm bợ), bị cáo ít nhận được sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ. Bên cạnh đó bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, Luật tư pháp người chưa thành niên để tuyên mức án cho bị cáo thấp hơn so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3.4] Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn D trình bày lời bào chữa với nội dung: Thống nhất với tội danh, điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo Bùi Tuấn D và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra tại phiên tòa. Tuy nhiên Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không nơi nương tựa (mẹ mất sớm, bố đang chấp hành án phạt tù, bị cáo sống với ông bà nội già yếu), bị cáo ít nhận được sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ. Bên cạnh đó bị cáo phạm tội đang ở lứa tuổi vị thành niên (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi) nên đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ, Luật tư pháp người chưa thành niên để tuyên mức án cho bị cáo thấp hơn so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3.5] Bị hại anh Lê Văn H trình bày: Bị hại không tranh luận gì về nội dung bản Cáo trạng cũng như lời luận tội của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa. Bị hại yêu cầu bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

[3.6] Người đại diện hợp pháp của Lê Võ Hoàng L trình bày thống nhất với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên về điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lê Võ Hoàng L.

[3.7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tranh luận với nội dung: Về nội dung bản Cáo trạng và định khung hình phạt Luật sư đã thống nhất nên không tranh luận gì thêm. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Luật sư trình bày thêm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo đúng quy định của pháp luật.

[3.8] Các bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D thống nhất với quan điểm bào

chữa của Luật sư, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhìn nhận trách nhiệm của bản thân, hối hận việc đã gây ra và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Võ Hoàng L và Bùi Tuấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 05/6/2025, tại ngã tư giao giữa đường T và đường Phạm Văn Đ để đi về hướng cầu B, Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67D1-733.57 đuổi theo rồi dùng chân đạp mạnh vào bánh trước xe mô tô của anh Lê Văn H làm anh H ngã xuống đường bị thương tích 34%.

Hành vi của các bị cáo Lê Võ Hoàng L và Bùi Tuấn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự công cộng. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong quá trình tham gia giao thông mà các bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67D1-733.57 đuổi theo rồi dùng chân đạp mạnh vào bánh trước xe mô tô của anh Lê Văn H làm anh H bị thương tích đã thể hiện tính hung hẵn và xem thường pháp luật Nhà nước. Xét vai trò của các bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra cũng xem xét trong vụ án bị cáo Lê Võ Hoàng L phạm tội trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi, bị cáo Bùi Tuấn D phạm tội từ độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo điều 90 và Điều 91 của Bộ luật hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên là phù hợp pháp luật..

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo Bùi Tuấn D, vào ngày 23/4/2024 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) đưa đi cai nghiện bắt buộc nên bị cáo D có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi tuyên mức án đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Lê Văn H yêu cầu các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Các bị cáo và đại diện các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Do các bị cáo phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên nên buộc đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Võ Hoàng L là bà Lê Vương B và đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Tuấn D là ông Bùi Văn H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Lê Văn H số tiền 100.000.000 đồng, chia phần cụ thể mỗi người phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) USB có chứa video ghi nhận hình ảnh Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D thực hiện hành vi phạm tội, là chứng cứ trực tiếp nên cần được lưu vào trong hồ sơ vụ án;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu cam biển số 67D1-733.57 (xe do Bùi Tuấn D điều khiển); Hội đồng xét xử tịch thu thu nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Võ Hoàng L và Bùi Tuấn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Võ Hoàng L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2025.

- Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2025.

3. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Võ Hoàng L là bà Lê Vương B và đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Tuấn D là ông Bùi Văn H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại anh Lê Văn H số tiền 100.000.0000 (một trăm triệu) đồng, chi phần cụ thể bà Lê Vương B và ông Bùi Văn H1 mỗi người phải bồi thường số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu cam biển số 67D1-733.57 (đã qua sử dụng);

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 956/PNK/26 ngày 04/8/2026 của Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an Thành phố H).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Võ Hoàng L và bị cáo Bùi Tuấn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bà Lê Vương B phải nộp 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Văn H1 phải nộp 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D; người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Võ Hoàng L; người bào chữa cho bị cáo Lê Võ Hoàng L, Bùi Tuấn D; bị hại anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Tuấn D vắng mặt vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái -
Trại tạm giam Bố Lá - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Quốc Lưu**